

Số: 258 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp số 24/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 9 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, PL (5b). **XH 240**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Vĩnh Trọng

Đề án
ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-TTg
ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý của việc xây dựng Đề án

Trong điều kiện đẩy mạnh cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, việc đổi mới và hoàn thiện các tổ chức hỗ trợ tư pháp nói chung và giám định tư pháp nói riêng là một trong những nội dung quan trọng được đề cập trong nhiều Nghị quyết của Đảng (Nghị quyết Trung ương 8 Khóa VII, Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX). Đặc biệt, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã chỉ rõ: "*Hoàn thiện chế định giám định tư pháp. Nhà nước cần đầu tư cho một số lĩnh vực giám định để đáp ứng yêu cầu thường xuyên của hoạt động tố tụng. Thực hiện xã hội hoá đối với các lĩnh vực có nhu cầu giám định không lớn, không thường xuyên. Quy định chặt chẽ, rõ ràng về trình tự, thủ tục, thời hạn trưng cầu và thực hiện giám định. Ban hành quy chuẩn giám định phù hợp với từng lĩnh vực giám định. Xác định rõ cơ chế đánh giá kết luận giám định, bảo đảm đúng đắn, khách quan để làm căn cứ giải quyết vụ việc*"

"... Nghiên cứu thực hiện và phát triển các loại hình dịch vụ từ phía Nhà nước để tạo điều kiện cho các đương sự chủ động thu thập chứng cứ chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình..."

Theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2009 (ban hành kèm theo Công văn số 66/VPCP-TH ngày 20 tháng 01 năm 2009), Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp".

2. Thực trạng công tác giám định tư pháp

2.1. Những kết quả đạt được

2.1.1. Về thể chế

Thể chế về công tác giám định tư pháp đã được hoàn thiện một bước, đánh dấu bằng sự ra đời của Pháp lệnh giám định tư pháp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 hướng dẫn thực hiện một số điều của Pháp lệnh. Các văn bản về chế độ, chính sách đối với người giám định tư pháp cũng được quan tâm xây dựng và ban hành như Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp, Thông tư số 02/2009/TT-BTP ngày 17 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tư pháp về chế độ phụ cấp giám định viên tư pháp. Các quy định hướng dẫn thực hiện hoạt động giám định tư pháp trong phạm vi quản lý cũng được một số bộ, ngành quan tâm xây dựng như Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 09/2006/TT-BCA ngày 22 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 67/2005/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giám định tư pháp trong lực lượng công an nhân dân. Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 04/2007/TT-BYT ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần. Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 35/2009/TT-BXD ngày 05 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn về giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

2.1.2. Về tổ chức

Hệ thống tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự ở trung ương và địa phương đã được củng cố, kiện toàn một bước, nhất là hệ thống tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần trong ngành y tế. Cụ thể như Viện Pháp y quốc gia, Viện Giám định pháp y tâm thần thuộc Bộ Y tế, 33 Trung tâm pháp y và 16 Phòng giám định pháp y ở cấp tỉnh, 11 Trung tâm Giám định pháp y tâm thần cấp tỉnh đã được thành lập. Viện Khoa học hình sự ngày càng phát triển và là tổ chức đầu ngành trong cả nước về lĩnh vực kỹ thuật hình sự, đạt tiêu chuẩn khu vực. Năm 2008, Viện Khoa học hình sự đã tham gia mạng lưới các Viện Khoa học hình sự Châu Á với tư cách là đồng sáng lập. Các Phòng kỹ thuật hình sự ở công an cấp tỉnh được củng cố, kiện toàn, đặc biệt bộ phận giám định kỹ thuật hình sự đang được triển khai thành lập ở công an cấp huyện; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự trong Bộ Quốc phòng đã được thành lập.

2.1.3. Về đội ngũ người giám định tư pháp

Tính đến tháng 9 năm 2009, Bộ Tư pháp cấp 2.461 thẻ giám định viên tư pháp, trong đó có 844 giám định viên pháp y, 517 giám định viên kỹ thuật hình sự, 152 giám định viên pháp y tâm thần, 486 giám định viên tài chính -

kế toán, 179 giám định viên văn hoá, 81 giám định viên xây dựng, 33 giám định viên tài nguyên môi trường, 43 giám định viên giao thông vận tải, 47 giám định viên Nông lâm nghiệp, 65 giám định viên khoa học kỹ thuật, 14 giám định viên ở các lĩnh vực khác.

Bên cạnh đó, có 237 người giám định tư pháp theo vụ việc ở các lĩnh vực cũng đã được các Bộ, ngành và địa phương đề nghị Bộ Tư pháp lập danh sách và công bố.

Nhìn chung, đội ngũ giám định viên tư pháp đã được các Bộ, ngành và địa phương rà soát, tăng cường, củng cố một bước. Chất lượng đội ngũ giám định viên tư pháp cũng được nâng lên.

2.1.4. Về cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác của các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự đã được quan tâm, chăm lo hơn trước. Sau 5 năm thi hành Pháp lệnh giám định tư pháp, Viện Pháp y quốc gia đã được đầu tư, trang cấp một số trang thiết bị chuyên dụng phục vụ cho hoạt động giám định pháp y với tổng số kinh phí đầu tư là 36 tỷ đồng. Một số Trung tâm pháp y tỉnh đã được cấp đất, đã và đang xây dựng trụ sở riêng và được trang cấp một số thiết bị, phương tiện giám định, 50% số Trung tâm pháp y có xe ô tô riêng phục vụ cho công tác giám định. Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương và một số Trung tâm Giám định pháp y tâm thần ở cấp tỉnh cũng được Bệnh viện Tâm thần trung ương I, II và các cơ sở chuyên khoa tâm thần quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất. Đặc biệt, hệ thống tổ chức giám định kỹ thuật hình sự và pháp y trong lực lượng công an nhân dân đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho hoạt động giám định với số tiền lên đến hàng trăm tỷ đồng.

2.1.5. Hoạt động giám định tư pháp

Hoạt động giám định kỹ thuật hình sự trong toàn quốc được củng cố thêm một bước và nề nếp hơn, góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và giải quyết các yêu cầu của xã hội. Hoạt động giám định pháp y, pháp y tâm thần từng bước đi vào ổn định.

Theo báo cáo của Bộ Công an thì từ năm 2005 đến hết năm 2008, số việc giám định tư pháp được các cơ quan cảnh sát điều tra, an ninh điều tra của Bộ Công an và 59 công an các tỉnh, thành đã trung cầu và được các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định với tổng số: 351.639 việc, trong đó có 95.229 việc giám định pháp y, 3318 việc giám định pháp y tâm thần, 132.070 việc giám định kỹ thuật hình sự, 13.383 việc giám định về ma túy, 13.538 việc tài chính - kế toán, 724 việc giám định văn hóa, 257 việc giám định xây dựng, 77.277 việc giám định ở các lĩnh vực khác.

2.1.6. Quản lý nhà nước về giám định tư pháp

Với tư cách là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp, Bộ Tư pháp đã phát huy vai trò đầu mối, chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành và từng bước hoàn thiện hệ thống thể chế về giám định tư pháp, chủ động đôn đốc các Bộ, ngành quan tâm, củng cố hoạt động giám định tư pháp trong từng lĩnh vực quản lý chuyên ngành, hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giám định tư pháp; tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các giám định viên trong toàn quốc.

Các Bộ, ngành và địa phương đã quan tâm, chăm lo hơn đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc quản lý ngành hoặc địa phương của mình. Bộ Công an đã kịp thời chỉ đạo việc xây dựng, việc ban hành các văn bản, củng cố, phát triển về mặt tổ chức, đầu tư đáng kể trong việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho Viện Khoa học hình sự và các Phòng kỹ thuật hình sự thuộc công an cấp tỉnh. Vì vậy, công tác giám định kỹ thuật hình sự và pháp y thuộc ngành công an không ngừng được củng cố và lớn mạnh hơn. Bộ Y tế thời gian gần đây đã quan tâm hơn đến công tác giám định pháp y, pháp y tâm thần. Một số Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với các Sở chuyên môn và phát huy vai trò, trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp ở địa phương và chăm lo các điều kiện về trụ sở, kinh phí, phương tiện hoạt động và nhân lực, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc mà tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở địa phương gặp phải như Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp Vĩnh Phúc...

2.2. Những hạn chế, yếu kém

Bên cạnh một số kết quả đạt được như trên, công tác giám định tư pháp còn nhiều hạn chế, yếu kém, cụ thể như sau:

2.2.1. Về thể chế

- Sau gần 5 năm thi hành Pháp lệnh giám định tư pháp, hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành Pháp lệnh vẫn chưa được ban hành đầy đủ và kịp thời, dẫn đến nhiều quy định của Pháp lệnh chưa thực sự đi vào cuộc sống. Chế độ bồi dưỡng, chính sách đãi ngộ người giám định tư pháp được ban hành và tổ chức thực hiện chậm nên chưa động viên, thu hút được người làm giám định tư pháp; quy định về phí giám định tư pháp vẫn chưa ban hành được do nhận thức còn khác nhau về vấn đề này và những xung đột, vướng mắc trong hệ thống pháp luật hiện hành; các quy trình, quy chuẩn giám định tư pháp trong các lĩnh vực chưa được các Bộ, ngành quan tâm xây dựng, cho đến nay, hầu hết các lĩnh vực vẫn chưa ban hành được quy trình, quy chuẩn chuyên môn về giám định tư pháp.

- Chủ trương xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp trong Pháp lệnh giám định tư pháp còn thiếu các quy định cụ thể về điều kiện, giải pháp thực thi đồng bộ và lộ trình hợp lý để bảo đảm thực thi trên thực tế. Cụ thể như thiếu cơ chế tổ chức, hoạt động giám định tư pháp của các cơ quan, tổ chức chuyên môn, chuyên gia thuộc các khu vực kinh tế khác nhau; cơ chế pháp lý để giải quyết tranh chấp giữa tổ chức, cá nhân thực hiện giám định đối với cơ quan tiến hành tố tụng đã trưng cầu giám định; điều phối hoạt động giám định, quản lý người giám định tư pháp trong các lĩnh vực giám định không còn tổ chức; mức thu, chế độ thanh toán, quản lý, sử dụng phí giám định tư pháp của các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định, nhất là các tổ chức thực hiện giám định là các cơ quan quản lý; thiếu cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý có thẩm quyền với các cơ quan tiến hành tố tụng...

2.2.2. Về tổ chức

Việc củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp, nhất là lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần trong ngành y tế không thống nhất về quy mô, cơ cấu tổ chức, tên gọi...

Hiện vẫn còn 14/63 địa phương duy trì tổ chức giám định pháp y theo quy định của Nghị định số 117/HĐBT trong khi Pháp lệnh giám định tư pháp có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2005; có 19/30 địa phương có Bệnh viện tâm thần cấp tỉnh nhưng không thành lập Trung tâm Giám định pháp y tâm thần.

Theo quy định của Pháp lệnh, các tổ chức giám định ở các lĩnh vực văn hóa, xây dựng, tài chính - kế toán... đã được giải thể, giám định viên trưởng của các tổ chức này cũng đã được miễn nhiệm, chỉ duy trì đội ngũ giám định viên tư pháp với tư cách là các nhà chuyên môn, tuy nhiên, do thiếu cơ chế điều phối hoạt động giám định và những chính sách cụ thể nên không thu hút được đội ngũ các nhà chuyên môn tham gia thực hiện giám định, dẫn đến nhiều vụ án bị ách tắc, kéo dài, do không trưng cầu được giám định (trong các lĩnh vực như xây dựng, tài chính...) hoặc còn ý kiến khác nhau về kết quả trưng cầu giám định.

2.2.3. Về người giám định tư pháp

Đội ngũ giám định viên tư pháp chưa thực sự được quan tâm, xây dựng, phát triển một cách bài bản, tổng thể, còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng. Hầu hết các tổ chức giám định pháp y đều thiếu giám định viên pháp y chuyên trách, riêng đội ngũ giám định kỹ thuật hình sự toàn quốc còn thiếu trên 200 người so với yêu cầu nhiệm vụ, tình trạng chảy máu nguồn nhân lực trong các tổ chức giám định tư pháp đang diễn ra ngày càng mạnh, trong khi đó chưa có giải pháp khắc phục.

Hơn 3/4 đội ngũ giám định viên tư pháp hiện có chưa được đào tạo một cách bài bản về nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cần thiết.

Việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp và lập danh sách người giám định tư pháp chưa trên cơ sở quy hoạch phát triển và chưa thực sự bám sát vào nhu cầu của hoạt động tố tụng, chưa mở rộng đến các chuyên gia giỏi ở ngoài khu vực nhà nước, chưa coi trọng khả năng nghiệp vụ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan tiến hành tố tụng với tư cách là người sử dụng, đánh giá kết luận giám định tư pháp. Việc lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc chưa được thực hiện một cách đồng bộ, chủ động và thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

Nội dung về giám định tư pháp trong đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp trong hoạt động tố tụng còn nhiều hạn chế, chưa được coi trọng như một biện pháp nghiệp vụ thiết yếu. Điều này đã khiến cho đội ngũ người tiến hành tố tụng thiếu những kiến thức căn bản về giám định tư pháp cũng như những kỹ năng cần thiết trong việc trưng cầu, đánh giá kết luận giám định.

Các tài liệu, giáo trình phục vụ cho việc đào tạo chuyên ngành, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định, kiến thức pháp lý còn chắp vá, thiếu tính hệ thống và đồng bộ.

2.2.4. Về cơ sở vật chất của các tổ chức giám định tư pháp

Cơ sở vật chất của hầu hết các tổ chức giám định tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu công việc giám định đặt ra, nhất là các tổ chức pháp y, pháp y tâm thần còn rất thiếu thốn, lạc hậu. Mặc dù so với các lĩnh vực khác thì các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự được quan tâm chăm lo, bảo đảm hơn nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư tiêu hao, mẫu chuẩn... của nhiều tổ chức giám định kỹ thuật hình sự ở tuyến tỉnh còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2.2.5. Về hoạt động

Hiệu quả hoạt động giám định tư pháp còn dừng lại ở mức độ nhất định, như chưa đáp ứng yêu cầu của hoạt động tố tụng theo tinh thần cải cách tư pháp; việc trưng cầu giám định trong nhiều trường hợp còn chưa trúng, chưa đúng với yêu cầu đặt ra của vụ án; chất lượng kết luận giám định tư pháp trong một số trường hợp chưa bảo đảm; việc giám định chưa được thực hiện theo quy trình, quy chuẩn thống nhất nên có tình trạng mâu thuẫn giữa các kết luận giám định, gây phức tạp cho hoạt động tố tụng, điển hình trong hoạt động giám định pháp y thương tích; thời gian giám định thường kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thời hạn tố tụng; việc chi trả, thanh toán các chế độ bồi dưỡng giám định, các chi phí cần thiết khác chậm, nợ đọng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã và đang diễn ra ngày càng phổ biến khiến cho các tổ chức, cá nhân chuyên môn bức xúc, từ chối tiếp nhận trưng cầu giám định, làm cho việc trưng cầu giám định càng trở lên khó khăn hơn, thậm chí là ách tắc. Điển hình như vụ án Tượng đài chiến thắng Điện Biên, vụ án Cố ý làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, tham ô tài sản xảy ra tại Kho cảng Thị Vải.

Các yêu cầu giám định trong tố tụng dân sự, hành chính chưa thực sự được bảo đảm đáp ứng, đặc biệt là yêu cầu giám định trực tiếp của người tham gia tố tụng chưa được tiếp nhận và tổ chức thực hiện một cách công khai, chính thức và thống nhất trong toàn quốc mà tùy thuộc vào sự vận hành ở mỗi tổ chức giám định.

Việc tham gia phiên tòa để trình bày, bảo vệ kết luận giám định của người giám định chưa được chú trọng, còn nhiều hạn chế, chưa tương thích với yêu cầu nâng cao dân chủ và tranh tụng trong điều kiện cải cách tư pháp.

2.2.6. Về quản lý

Quản lý nhà nước về giám định tư pháp có nơi có lúc còn buông lỏng quản lý hoặc chồng chéo dẫn đến hiệu quả còn thấp. Nhiều Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chưa thực sự quan tâm, chăm lo đến tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở Bộ, ngành và địa phương mình. Một số Bộ, ngành và địa phương coi quản lý hoạt động giám định là chức năng của riêng ngành tư pháp. Do đó, cho đến hiện nay, vẫn chưa có Bộ, ngành nào xây dựng và ban hành được quy chuẩn, quy trình chuyên môn, phí giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý của ngành mình. Việc quan tâm củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, bảo đảm cơ sở vật chất (kính phí, trụ sở, trang thiết bị, phương tiện giám định...) cho các tổ chức giám định tư pháp, chăm lo phát triển đội ngũ người giám định tư pháp ở các Bộ, ngành chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động.

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giám định tư pháp của ngành tư pháp còn nhiều bất cập. Quản lý về giám định tư pháp thuộc trách nhiệm của nhiều bộ, ngành, địa phương, trong đó, Bộ Tư pháp giữ vai trò đầu mối, tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, vai trò quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp chưa thực sự đi vào chiều sâu, thiếu quyết liệt, chưa tham mưu, đề xuất được: cơ chế quản lý nhà nước hiệu quả, biện pháp bảo đảm thực thi hữu hiệu nhiệm vụ thống nhất quản lý của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp cũng như mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động phù hợp với thực tiễn đang có nhiều biến động; công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giám định tư pháp hầu như còn bỏ ngỏ.

Nhiều cơ quan tư pháp ở địa phương chưa thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý công tác giám định tư pháp ở địa phương.

2.3. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng yếu kém, hạn chế

Những hạn chế, yếu kém trong công tác giám định tư pháp lâu nay có nhiều nguyên nhân, song tựu trung lại có một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

2.3.1. Nhận thức về giám định tư pháp còn hạn chế

Nhận thức của các ngành, các cấp về bản chất, vai trò, ý nghĩa của giám định tư pháp đối với cải cách tư pháp, đối với việc bảo đảm sự ổn định phát triển kinh tế - xã hội còn rất hạn chế, chưa đầy đủ. Do đó, tổ chức, hoạt động giám định tư pháp chưa được các cấp ủy đảng, các ngành, các cấp quan tâm, chăm lo ngang tầm nhiệm vụ. Nguyên nhân này tác động không nhỏ đến sự phát triển của tổ chức và hoạt động cũng như chất lượng, hiệu quả của công tác giám định tư pháp.

2.3.2. Hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến giám định tư pháp còn bất cập, chưa đồng bộ

Hệ thống các văn bản pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật về giám định tư pháp chưa có sự đồng bộ, liên thông trong việc bảo đảm quyền yêu cầu giám định của người tham gia tố tụng, quyền được chủ động xuất trình kết luận giám định do tự mình thu thập với tư cách là một loại chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hoạt động tố tụng; trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xem xét, đánh giá kết luận giám định do người tham gia tố tụng thu thập, xác lập một cách khách quan, công bằng với kết luận giám định do cơ quan tiến hành tố tụng xác lập. Chưa có văn bản pháp lý cao ở tầm luật điều chỉnh hoạt động giám định tư pháp nên các xung đột pháp luật liên quan đến giám định tư pháp chưa được giải quyết một cách hợp lý, triệt để.

2.3.3. Sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương trong quản lý công tác giám định tư pháp chưa hiệu quả

Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý bao quát (Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp) với các cơ quan quản lý ngành dọc (Bộ, Sở chuyên môn chủ quản) với quản lý theo lãnh thổ (Ủy ban nhân dân các tỉnh) còn lỏng lẻo. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý giám định tư pháp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng và đánh giá chất lượng hoạt động giám định rất hạn chế.

2.3.4. Lợi ích của các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định chưa được bảo đảm

Lợi ích của các tổ chức, cá nhân thực hiện giám định chưa được bảo đảm trong mối tương quan hợp lý với nguyên tắc, quy luật dịch vụ, hàng hóa trong cơ chế kinh tế thị trường.

2.3.5. Kinh phí cho việc trưng cầu và thực hiện giám định tư pháp chưa được bảo đảm

Chưa có mục chi ngân sách riêng bảo đảm cho việc trưng cầu, thực hiện giám định trong hoạt động tố tụng hình sự; chưa có cơ chế tài chính thực thi chính sách hỗ trợ chi phí giám định cho các đương sự yêu cầu trưng cầu giám định mà không có khả năng chi trả.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn hoạt động giám định tư pháp hiện nay, yêu cầu của hoạt động giám định tư pháp trong tình hình mới, nhất là trong tiến trình thực hiện cải cách tư pháp thì việc xây dựng Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp là rất cần thiết. Việc xây dựng và thực hiện Đề án này nhằm tạo ra sự phát triển có tính bước ngoặt trong tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp phục vụ đắc lực cho hoạt động điều tra, truy tố và xét xử trước yêu cầu ngày càng cao của cải cách tư pháp, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa công tác giám định, phục vụ yêu cầu chung của xã hội trong các quan hệ dân sự, hành chính.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phải thể chế hoá chủ trương của Đảng về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, bảo đảm hoạt động giám định đáp ứng tốt các yêu cầu của hoạt động tố tụng, gắn với thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp và việc thực hiện Chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

2. Đề án phải khắc phục được những hạn chế, bất cập hiện nay trong tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp: hoàn thiện thể chế giám định tư pháp phải đồng bộ, liên thông, song hành với việc đổi mới pháp luật tố tụng; hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp phù hợp với tình hình mới; **đặc biệt phải tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đột phá trong hoạt động giám định tư pháp** bảo đảm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động tố tụng; nâng cao vị thế của tổ chức, cá nhân thực hiện giám định tư pháp, tạo vị trí xứng tầm hoạt động giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng, cải cách tư pháp và trong xã hội; chuyển biến nhận thức của các ngành, các cấp về giám định tư pháp.

3. Đề án phải bảo đảm tính khoa học, phù hợp với thực tiễn, đồng bộ và khả thi, có tính kế thừa, tận dụng tối đa nguồn lực hiện có. Các biện pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp phải có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, không trùng lặp, chồng chéo với việc hoạch định những chương trình, chính sách trong từng lĩnh vực giám định riêng biệt đã và đang được các Bộ, ngành thực hiện.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Đổi mới tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về chất lượng và hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của hoạt động tố tụng, góp phần vào việc nâng cao chất lượng của hoạt động tố tụng mà trọng tâm là bảo đảm việc phán quyết của toà án được chính xác, khách quan và đúng pháp luật, góp phần bảo đảm công lý, công bằng xã hội, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp bảo đảm đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân ngoài hoạt động tố tụng, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về thể chế

Hoàn thiện chế định giám định tư pháp theo hướng đổi mới, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện cụ thể của Việt Nam, ban hành Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, thống nhất và đồng bộ về tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp, bảo đảm gắn kết, liên thông, đồng bộ giữa pháp luật về giám định tư pháp với các quy định của pháp luật tố tụng (hình sự, dân sự, hành chính).

2.2. Về tổ chức, đội ngũ người giám định tư pháp

a) Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự theo hướng:

- Phát triển các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần ở trung ương thành các Trung tâm đầu ngành trong nước vào năm 2015 và đạt tiêu chuẩn khu vực vào năm 2020; tiếp tục củng cố và phát triển tổ chức giám định kỹ thuật hình sự ở trung ương đạt tiêu chuẩn thế giới vào năm 2020.

- Xây dựng, phát triển các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự trọng điểm theo khu vực, vùng miền (khu vực miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nam bộ, khu vực miền Trung, khu vực Tây Nguyên...).

- Củng cố, phát triển, chuyển đổi các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự ở các địa phương theo hệ thống ngành dọc.

b) Xây dựng, phát triển mạng lưới các tổ chức chuyên môn có năng lực trong các lĩnh vực không có tổ chức giám định tư pháp: văn hóa, tài chính-kế toán, xây dựng, môi trường, thông tin và truyền thông, sở hữu trí tuệ... thông qua cơ chế điều phối, huy động, thu hút các tổ chức này tham gia tích cực, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

c) Phần đầu đến năm 2015, các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự có đủ giám định viên chuyên trách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của hoạt động tố tụng.

d) Đến năm 2015, đội ngũ giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc đủ về số lượng và bảo đảm về chất lượng (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giám định định, kiến thức pháp lý cần thiết); đến năm 2015, các giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp trong danh sách công bố được bồi dưỡng nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý; bảo đảm người giám định tư pháp là các chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực cần giám định.

2.3. Về cơ sở vật chất của các tổ chức giám định tư pháp

Phần đầu đến năm 2015, các tổ chức giám định tư pháp ở trung ương và ở khu vực, các thành phố lớn được bảo đảm điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất: trụ sở, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định hiện đại, đạt tiêu chuẩn khu vực; từng bước bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp ở địa phương.

2.4. Về hoạt động

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định tư pháp, bảo đảm phục vụ kịp thời, đáp ứng các yêu cầu của hoạt động tố tụng; không gây ách tắc, ảnh hưởng đến thời hạn, chất lượng của hoạt động tố tụng.

- Bảo đảm hoạt động giám định tư pháp ở các lĩnh vực được thực hiện theo quy chuẩn chuyên môn và quy trình thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

- Bảo đảm sự độc lập của hoạt động giám định tư pháp.

- Bảo đảm các kết luận giám định chính xác, khách quan.

- Đẩy mạnh việc thực hiện giám định theo yêu cầu giám định của tổ chức, cá nhân trong xã hội của các tổ chức giám định tư pháp.

2.5. Về quản lý

Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác giám định tư pháp. Xây dựng được cơ chế quản lý nhà nước phù hợp, hiệu quả đối với hoạt động giám định tư pháp theo hướng tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác giám định tư pháp, bảo đảm các công cụ cần thiết cho việc thực hiện quản lý nhà nước của cơ quan này; kết hợp với phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành chuyên môn chủ quản; tăng cường vai trò của các hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực giám định.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chế định giám định tư pháp, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, khả thi cho tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp

1.1. Rà soát, đánh giá các quy định hiện hành về giám định tư pháp phục vụ cho việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và hoàn thiện các quy định pháp luật về giám định tư pháp; Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan trong Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh giải quyết các vụ án hành chính và các văn bản có liên quan.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

1.2. Xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

1.3. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định về quy chuẩn chuyên môn theo yêu cầu và đặc thù của từng lĩnh vực giám định.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

1.4. Xây dựng và ban hành Bảng tỷ lệ tổn hại sức khỏe dùng cho giám định pháp y.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

1.5. Xây dựng và ban hành quy trình giám định trong các lĩnh vực giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, tài chính, văn hóa, xây dựng, tài nguyên, môi trường, giao thông vận tải, thông tin và truyền thông, sở hữu trí tuệ... theo yêu cầu và đặc thù của từng lĩnh vực giám định.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

1.6. Xây dựng và ban hành quy định về phí giám định tư pháp trong các lĩnh vực theo yêu cầu và đặc thù của từng lĩnh vực giám định.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

1.7. Ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 74/2009/QĐ-TTg về chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: Quý I năm 2010.

2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức giám định tư pháp

2.1. Củng cố, phát triển các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, ở trung ương thành các Trung tâm đầu ngành; tiếp tục phát triển, hoàn thiện tổ chức giám định kỹ thuật hình sự ở trung ương; đầu tư phát triển các cơ sở giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự trọng điểm theo khu vực, vùng miền; củng cố và phát triển các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự ở cấp tỉnh.

2.1.1. Tiến hành thống kê, rà soát, đánh giá năng lực (quy mô, cơ cấu tổ chức, nhân lực, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện giám định, trụ sở), khả năng đáp ứng yêu cầu giám định của các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự.

Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 thi hành Pháp lệnh giám định tư pháp trong toàn quốc.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

2.1.2. Tổ chức khảo sát ngoài nước về mô hình tổ chức, hoạt động giám định tư pháp ở những nước có nền tư pháp và pháp luật phát triển như Pháp, Mỹ và những nước có nền kinh tế chuyển đổi như Cộng hòa liên bang Nga, Trung Quốc.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

2.1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển hệ thống tổ chức giám định tư pháp, tổ chức chuyên môn đến năm 2020.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2012.

2.1.4. Nghiên cứu phương án hoàn thiện mô hình tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần ở cấp trung ương và cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2012.

2.2. Huy động, thu hút các cơ quan, tổ chức chuyên môn có năng lực, điều kiện ở các lĩnh vực văn hoá, tài chính - kế toán, xây dựng, môi trường, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông và các lĩnh vực khác tham gia hoạt động giám định tư pháp, bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng.

2.2.1. Tiến hành thống kê, rà soát, đánh giá năng lực, khả năng đáp ứng yêu cầu giám định của các cơ quan, tổ chức chuyên môn trong các lĩnh vực văn hoá, tài chính - kế toán, xây dựng, môi trường và các lĩnh vực khác tham gia hoạt động giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

2.2.2. Xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực, điều kiện của các tổ chức chuyên môn.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

2.2.3. Lựa chọn, lập và công bố danh sách các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan, tổ chức chuyên môn có năng lực ở từng lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc để bảo đảm đáp ứng kịp thời, chất lượng các yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

2.2.4. Nghiên cứu, xây dựng mô hình xã hội hóa giám định tư pháp theo đặc thù của từng lĩnh vực giám định và tổ chức thực hiện thí điểm, trên cơ sở đó rút kinh nghiệm và nhân rộng ra trong cả nước với từng bước đi thích hợp.

Thời gian thực hiện: 2010 - 2013.

2.2.5. Nghiên cứu và xây dựng cơ chế về tổ chức, hoạt động giám định của các cơ quan, tổ chức chuyên môn trong các lĩnh vực văn hoá, tài chính - kế toán, xây dựng, môi trường, thông tin - truyền thông và các lĩnh vực khác.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

2.2.6. Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách về ưu tiên, ưu đãi về vật chất và phi vật chất đối với các cơ quan, tổ chức chuyên môn khi tham gia hoạt động giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2013.

3. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ người giám định tư pháp đủ về số lượng, đáp ứng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có kiến thức pháp lý cần thiết để phục vụ đắc lực hoạt động tố tụng trước yêu cầu ngày càng cao của cải cách tư pháp.

3.1 Thống kê, rà soát, đánh giá nguồn nhân lực trong đội ngũ người giám định tư pháp (giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc).

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

3.2. Quy hoạch đội ngũ người giám định tư pháp đến năm 2020 gắn với quy hoạch phát triển tổ chức giám định tư pháp, tổ chức chuyên môn trên cơ sở đánh giá, dự báo nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng ở từng giai đoạn.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2012;

3.3. Nghiên cứu, đổi mới hệ tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm, lập danh sách người giám định tư pháp; đổi mới cách thức công bố danh sách gắn với việc tôn vinh các tổ chức giám định tư pháp, các tổ chức chuyên môn, cá nhân người giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

3.4. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế thu hút đội ngũ nhà chuyên môn, chuyên gia giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp; hoàn thiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với các cá nhân tham gia hoạt động giám định cả ở phương diện vật chất (ngạch lương riêng, phụ cấp trách nhiệm, chế độ thâm niên đối với người giám định tư pháp chuyên trách, chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp đối với người giám định hưởng lương từ ngân sách nhà nước; bảo đảm tương quan thu nhập từ việc thực hiện giám định tư pháp với mặt bằng thu nhập của người giám định không hưởng lương từ ngân sách nhà nước) và phi vật chất (tôn vinh các chuyên gia giỏi, hàng đầu trong các lĩnh vực tham gia hoạt động giám định).

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2013.

3.5. Đào tạo nguồn giám định viên tư pháp cho một số chuyên ngành giám định, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cho đội ngũ người giám định tư pháp theo từng giai đoạn và từng năm; hình thành và phát triển các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định trong từng lĩnh vực.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

3.6. Xây dựng bộ giáo trình, tài liệu chính thống về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý theo đặc thù của từng lĩnh vực giám định để đưa vào sử dụng thống nhất, rộng rãi trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định và kiến thức pháp lý cho đội ngũ người giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

3.7. Đẩy mạnh hợp quốc tế trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ giám định trong từng lĩnh vực.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

4. Tăng cường và từng bước bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự theo hướng hiện đại, tiến tới đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới theo lộ trình của từng giai đoạn, có trọng tâm trọng điểm và bảo đảm hiệu quả đầu tư.

4.1. Khảo sát, đánh giá nhu cầu và tổng kinh phí bảo đảm về cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

4.2. Xây dựng danh mục, kế hoạch đầu tư, trang cấp các trang thiết bị, máy móc, phương tiện giám định và các điều kiện vật chất khác (trụ sở, kinh phí...) cho các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự trong toàn quốc.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

4.3. Tổ chức thực hiện việc đầu tư và bảo đảm cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định tư pháp theo từng giai đoạn cụ thể và thứ tự ưu tiên, trọng tâm trọng điểm.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

4.4. Nghiên cứu, xây dựng và thực thi cơ chế khai thác, sử dụng thiết bị chuyên dụng của các cơ sở khoa học, kỹ thuật và tổ chức chuyên môn vào hoạt động giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2012.

5. Đổi mới hoạt động trung cầu, yêu cầu và thực hiện giám định; đổi mới hoạt động đánh giá kết luận giám định.

5.1. Thông kê, dự báo nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng để làm cơ sở cho việc quy hoạch, phát triển các tổ chức và đội ngũ người giám định tư pháp.

5.2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính theo nguyên tắc bảo đảm sự bình đẳng của các bên tố tụng trong việc cung cấp các kết luận giám định với tư cách là một loại chứng cứ; trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đánh giá kết luận giám định do các bên tố tụng đưa ra một cách khách quan, công bằng; tăng cường sự tham gia phiên toà của người giám định tư pháp trong những trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định, những trường hợp mà kết luận giám định là căn cứ duy nhất hoặc mấu chốt cho việc giải quyết vụ án.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

5.3. Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế trung cầu giám định theo nguyên tắc coi trọng yếu tố năng lực của các tổ chức chuyên môn và cá nhân nhà chuyên môn khi lựa chọn và trung cầu giám định.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

5.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế “cung cấp dịch vụ chuyên môn” của các tổ chức giám định tư pháp, tổ chức chuyên môn phục vụ bình đẳng cho các bên tố tụng (cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong tố tụng hình sự, các bên đương sự trong tố tụng dân sự, hành chính), đáp ứng nhu cầu giám định ngoài tố tụng của tổ chức, cá nhân trong xã hội phục vụ cho các giao dịch dân sự, kinh tế.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

5.5. Tổ chức việc thực hiện giám định tư pháp theo quy trình, quy chuẩn chuyên môn thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2012.

5.6. Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thời gian thực hiện: 2010 - 2012.

5.7. Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế bảo đảm kinh phí cho các cơ quan tiến hành tố tụng chi trả các chi phí cần thiết cho việc trưng cầu, thực hiện giám định.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

5.8. Xây dựng chỉ tiêu thống kê và tổ chức thực hiện việc thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng hoạt động giám định tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

Thời gian thực hiện: năm 2010.

6. Nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn xã hội về vị trí, vai trò và nội dung của giám định tư pháp

6.1. Tổ chức quán triệt nhận thức của các ngành, các cấp về bản chất, vai trò, ý nghĩa của giám định tư pháp đối với hoạt động tố tụng, cải cách tư pháp, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao ý thức trách nhiệm của các ngành, các cấp, nhất là các Bộ, ngành chuyên môn chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cấp ủy đảng đối với quản lý công tác giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

6.2. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về giám định tư pháp cho đội ngũ người tiến hành tố tụng.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2015.

6.3. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các chức danh tố tụng theo hướng tăng cường nội dung, thời lượng giảng dạy về giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2012.

6.4. Nghiên cứu, xây dựng trang thông tin điện tử về giám định tư pháp đặt dưới sự quản lý của Bộ, ngành được giao nhiệm vụ thống nhất quản lý về công tác giám định tư pháp để tạo lập cổng thông tin riêng về giám định tư pháp, diễn đàn trao đổi về các vấn đề tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

7. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp và thực thi pháp luật

7.1. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế đổi mới hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác giám định tư pháp theo hướng tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác giám định tư pháp, bảo đảm đủ các công cụ thực hiện quản lý nhà nước của cơ quan này, khắc phục tình trạng quản lý hình thức; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành chuyên môn chủ quản, các cơ quan tiến hành tố tụng; tăng cường vai trò của các hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực giám định.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

7.2. Xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp giữa ngành tư pháp với ngành chuyên môn trong quản lý giám định tư pháp, trong đó Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đóng vai trò chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan; Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý hoạt động giám định tư pháp với các cơ quan tiến hành tố tụng; Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

7.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, thanh tra tổ chức, hoạt động giám định tư pháp theo định kỳ, đột xuất.

Thời gian thực hiện: 2010 - 2011.

7.4. Xác lập cơ chế trách nhiệm của thủ trưởng các Bộ, ngành, địa phương trong việc đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ở lĩnh vực thuộc quản lý của Bộ, ngành và địa phương mình.

Thời gian thực hiện: năm 2010 - 2011.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án đổi mới tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp:

- Ban Chỉ đạo ở Trung ương:

Trưởng Ban chỉ đạo là 01 Phó Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tư pháp là Phó trưởng Ban thường trực, Bộ Tư pháp là cơ quan giúp việc, tham mưu cho Ban chỉ đạo.

Thành viên chủ chốt của Ban chỉ đạo gồm: lãnh đạo Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa - Thể Thao và Du lịch, Bộ Khoa học, Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trung ương.

Tùy thuộc vào yêu cầu nhiệm vụ của từng thời điểm, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Đề án xem xét, quyết định điều chỉnh thành phần, số lượng thành viên của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Ban Chỉ đạo ở địa phương:

Căn cứ vào yêu cầu, điều kiện cụ thể của từng địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp ở địa phương mình.

2. Phân công trách nhiệm

2.1. Bộ Tư pháp

2.1.1. Chủ trì, phối hợp với các Ban, ngành hữu quan tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo đổi mới công tác giám định tư pháp ở Trung ương và hướng dẫn, chỉ đạo việc thành lập Ban Chỉ đạo ở cấp tỉnh; xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình hoạt động của Ban chỉ đạo ở trung ương và hướng dẫn tổ chức, hoạt động Ban chỉ đạo ở cấp tỉnh.

2.1.2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức thực hiện Đề án; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng giai đoạn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

2.1.3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện các giải pháp quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.7, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.4, 2.2.5, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 5.1, 5.4, 6.1, 6.4, 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 Phần IV của Đề án này.

2.1.4. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án số 1, 2 và 6 trong Danh mục các Dự án ban hành kèm theo Đề án này vào Quý I năm 2010.

2.2. Bộ Y tế:

2.2.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện Đề án.

2.2.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình quy định tại các điểm 1.3, 1.4, 1.5, 2.1.4, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.6, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 5.5 Phần IV của Đề án này.

2.2.3. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án số 3 trong Danh mục các Dự án ban hành kèm Đề án này theo Đề án này vào Quý I năm 2010.

2.3. Bộ Công an

2.3.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện Đề án.

2.3.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình quy định tại các điểm 1.3, 1.5, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.6, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 5.5 Phần IV của Đề án này.

2.3.3. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Dự án số 4 trong Danh mục các Dự án ban hành kèm theo Đề án này vào Quý I năm 2010.

2.4. Bộ Quốc phòng

2.4.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện Đề án.

2.4.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình quy định tại các điểm 2.2.2, 2.2.3, 2.2.6, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 5.5 Phần IV của Đề án này.

2.4.3. Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án số 5 trong Danh mục các Dự án ban hành kèm theo Đề án này vào Quý I/2010.

2.5. Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành chủ quản khác

2.5.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện Đề án; có trách nhiệm tổ chức thực hiện Đề án trong phạm vi quản lý của bộ, ngành mình.

2.5.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình quy định tại 1.3, 1.5, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.6, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 4.4, 5.5, 5.6 Phần IV của Đề án này.

2.6. Bộ Tài chính

2.6.1. Có trách nhiệm bảo đảm ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho việc thực hiện Đề án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện Đề án.

2.6.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình quy định tại 1.3, 1.5, 1.6, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.6, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 4.4, 5.5, 5.6 Phần IV của Đề án này.

2.7. Bộ Kế hoạch - Đầu tư

2.7.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện Đề án.

2.7.2. Phối hợp với Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng các Dự án đầu tư trong lĩnh vực giám định tư pháp theo Đề án này, thẩm định các Dự án theo quy định.

2.7.3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các giải pháp liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành mình quy định tại 1.3, 1.5, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.6, 3.4, 3.5, 3.6, 3.7, 4.4, 5.5 Phần IV của Đề án này.

2.8. Bộ Nội vụ

2.8.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan trong việc thực hiện Đề án.

2.8.2. Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành trong việc bảo đảm nguồn nhân lực và chính sách cán bộ cho hoạt động giám định tư pháp theo Đề án này.

2.9. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2.9.1. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2.9.2. Chỉ đạo Sở Tư pháp và các Sở chuyên môn tiến hành củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp ở địa phương; nâng cao năng lực đội ngũ người giám định tư pháp tại địa phương; rà soát, lập danh sách các cơ quan, tổ chức chuyên môn có năng lực và chuyên gia giỏi ở các ngành nghề, lĩnh vực tham gia hoạt động giám định tư pháp ở địa phương để đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người giám định tư pháp phù hợp với yêu cầu của địa phương và tổ chức thực hiện.

2.9.3. Bố trí biên chế cần thiết cho các tổ chức giám định tư pháp ở địa phương.

2.9.4. Đảm bảo trụ sở, kinh phí và các điều kiện về cơ sở vật chất cần thiết cho các tổ chức giám định tư pháp trong phạm vi địa phương.

2.9.5. Tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút các cơ quan, tổ chức chuyên môn có năng lực và chuyên gia giỏi ở các ngành nghề, lĩnh vực tham gia hoạt động giám định tư pháp ở địa phương.

2.10. Đề nghị Ban chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương

2.10.1. Chỉ đạo phối hợp các chương trình, kế hoạch cải cách tư pháp với việc thực hiện Đề án trong khuôn khổ thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương tăng cường cơ sở vật

chất và các điều kiện cần thiết khác để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp trong việc thực hiện các giải pháp của cải cách tư pháp;

2.10.2. Tham gia Ban chỉ đạo thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan hữu quan chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án;

2.10.3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng về việc sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến giám định tư pháp trong quá trình sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính theo hướng trao cho người tham gia tố tụng được quyền tự mình yêu cầu các tổ chức giám định tư pháp, các cơ quan, tổ chức chuyên môn và chuyên gia thực hiện giám định để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong hoạt động tham gia tố tụng.

2.11. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao

2.11.1. Phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện Đề án.

2.11.2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan thực hiện các giải pháp liên quan đến hoạt động của ngành mình quy định tại điểm 5.2, 5.3, 5.6, 5.8, 6.2, 6.3 Phần IV của Đề án này.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan tiến hành thống kê, đánh giá nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng để làm cơ sở cho việc xây dựng và phát triển đội ngũ các cơ quan, tổ chức chuyên môn và người giám định tư pháp; theo dõi, thống kê và đánh giá hoạt động giám định tư pháp trong hoạt động tố tụng theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.

3. Kinh phí thực hiện Đề án

3.1. Kinh phí triển khai thực hiện Đề án được bảo đảm thực hiện bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ, viện trợ (nếu có).

3.2. Ngân sách Trung ương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giao cho các Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương và hỗ trợ trang cấp các thiết bị, phương tiện giám định chuyên dụng cho các tổ chức giám định tư pháp ở địa phương.

Hàng năm, các Bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được giao theo tiến độ quy định tại Đề án này, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định và giao dự toán theo quy định.

Kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.7, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.4, 2.2.5, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 5.1, 5.4, 6.1, 6.4, 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 Phần IV của Đề án này ước tính là **16.230.000.000 đồng** (mười sáu tỷ, hai trăm ba mươi triệu đồng) được phân bổ theo tiến độ công việc của từng năm (Phụ lục khái toán kèm theo).

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khác trong Đề án được cấp theo dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

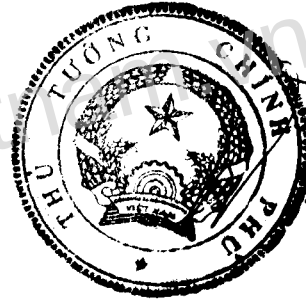
3.3. Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại mục 2.9, Phần V của Đề án này trong ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương.

3.4. Thu hút, huy động sự tham gia đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước trong việc thực hiện Đề án.

4. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết

Hàng năm, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết những việc đã thực hiện và đúc rút bài học kinh nghiệm tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu mà Đề án đặt ra./

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trương Vĩnh Trọng



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN

Ban hành theo Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp được phê duyệt theo Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên Dự án	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Khảo sát, thống kê tổ chức, hoạt động, quản lý giám định tư pháp ở các lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc; khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài về giám định tư pháp và xây dựng Quy hoạch tổ chức giám định tư pháp, tổ chức chuyên môn và cá nhân thực hiện giám định tư pháp.	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.2.1, 3.1, 3.2, 5.1.	Bộ Tư pháp	Các Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2010 - 2011
2	Xây dựng mô hình và thực hiện thí điểm xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp.	2.2.4	Bộ Tư pháp	Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan	2011 - 2012
3	Tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần và đào tạo nguồn giám định viên pháp y, pháp y tâm thần trong ngành y tế.	3.5, 4.1, 4.2, 4.3.	Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành có liên quan	2010 - 2015
4	Tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định kỹ thuật hình sự, pháp y và đào tạo nguồn giám định viên kỹ thuật hình sự và pháp y trong lực lượng công an nhân dân.	3.5, 4.1, 4.2, 4.3.	Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
5	Tăng cường cơ sở vật chất cho các tổ chức giám định pháp y, kỹ thuật hình sự và đào tạo nguồn giám định pháp y, kỹ thuật hình sự trong quân đội.	3.5, 4.1, 4.2, 4.3.	Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
6	Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp với các Bộ, ngành chuyên môn chủ quản, các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng về quản lý giám định tư pháp; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án.	7.1, 7.2, 7.3, 7.4.	Bộ Tư pháp	Các Bộ chủ quản, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	2010 - 2011